

Số: **1 2 1** /BC-SKHCHN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2013

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2012 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2013**

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành về hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2012.**

Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành về hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2012 như sau:

- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố và ngân sách thành phố năm 2012; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2012, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ thành phố;

- Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2012;

- Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh phí và danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2012 cho Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Nghiên cứu phát triển thành phố.

- Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về thí điểm hợp đồng mua sản phẩm từ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; về xây dựng chương trình KH&CN trong đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, chọn Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV làm thí điểm của chương trình; về yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước thành lập Quỹ phát triển KH&CN ngay trong năm 2012; về phát triển ngành Khoa học dịch vụ tại TP.HCM và lập dự án thí điểm ứng dụng Khoa học dịch vụ vào doanh nghiệp trong ngành CNTT-Viễn thông, Du lịch; về thành lập chương trình nghiên cứu phát triển vi mạch thành phố giai đoạn 2012-2015, lập hàng rào kỹ thuật đối với sản phẩm vi mạch, v.v...

#### **II. Những kết quả nổi bật trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2012.**

**1. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý khoa học và công nghệ** nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ thành phố.

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng một số cơ chế, chính sách quản lý khoa học và công nghệ thành phố sau:

**a) Về quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:**

- Đề xuất cơ chế mua sản phẩm khoa học từ công trình nghiên cứu khoa học thông qua hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp với các quy định hiện hành.

- Điều chỉnh Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố cho phù hợp với tình hình mới.

- Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố theo hướng đổi mới công nghệ.

- Xây dựng Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực KH&CN thành phố được lồng ghép vào Điều lệ sửa đổi của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố.

#### **b) Về quản lý nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố**

- Xây dựng dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp tại TP.HCM đến năm 2020.

- Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn thành phố.

- Dự thảo Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại TP.HCM giai đoạn 2011- 2015.

- Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại TP.HCM giai đoạn 2011-2015 2015.

- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn thành phố.

- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban liên ngành TBT-HCM.

### **2. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã gắn kết với thực tiễn, nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội thành phố:**

Năm 2012, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xét duyệt và cho triển khai **104** đề tài, dự án; ngoài ra còn tổ chức Hội đồng khoa học xét duyệt **03** dự án tham dự chương trình nông thôn miền núi gửi Bộ KH&CN; giám định **60** đề tài, dự án; nghiệm thu **82** đề tài, dự án KH&CN.

#### **a) Hỗ trợ các ngành, lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ.**

Thành phố tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ các lĩnh vực, các ngành kinh tế-xã hội như: công nghiệp, nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế, giáo dục-đào tạo, an ninh-quốc phòng, giao thông, môi trường, quản lý đô thị. Cụ thể là:

- **Công nghệ sinh học:** tạo một số dạng chế phẩm diệt muỗi truyền bệnh sốt rét và sốt xuất huyết từ dịch lá và nhân hạt cây neem; mô hình xử lý nước thải nuôi tôm công nghiệp bằng tảo *Tetraselmis sp.* và nhuyễn thể hai mảnh vỏ; chế tạo hạt chitosan làm tá chất miễn dịch cho vaccin cúm A/H1N1 và xây dựng mô hình thử nghiệm trên động vật.

- **Vật liệu mới-công nghiệp dược:** chế tạo thử nghiệm thiết bị ngưng tụ hơi hoá học bằng nhiệt dùng trong tổng hợp ống nano carbon đơn thành; Đánh giá hiệu quả điều trị của chế phẩm RUVINTAT (giảm cholesterol, hạ huyết áp) trên bệnh nhân rối loạn chuyển hóa lipid (bệnh chứng dẫn đến các bệnh lý tim mạch) tại 3 cơ sở là bệnh viện Y học cổ truyền, Viện Y dược học dân tộc và bệnh viện 175.

- **Công nghiệp:** Bước đầu sản xuất thử 150.000 chip vi xử lý thay thế chip nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, .v.v. phục vụ thay thế các thiết bị: máy giặt, máy điều hoà không khí, và một số thiết bị phục vụ ngành điện tử. Công nghệ và thiết bị sấy phân hoa; sấy mật ong theo phương pháp cô đặc chân không, có khả năng cạnh tranh với thiết bị ngoại nhập, đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu sản phẩm cao cấp.

- **Nông nghiệp:** Chế tạo và ứng dụng máy bứt quả đậu phộng tươi năng suất 0,5 tấn/giờ có năng suất cao, giảm tổn thất và ứng dụng có hiệu quả; thiết bị đã được chuyển giao trong quá trình nghiên cứu.

- **Bảo vệ Môi trường:** đề xuất một số giải pháp góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý gồm: các giải pháp bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý môi trường và trong quản lý chất thải; giải pháp quản lý phù hợp cho bãi chôn lấp an toàn chất thải nguy hại, các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng bao bì nilon tại TP. HCM;...

- **Khoa học quản lý:** Xây dựng mô hình hợp tác công – tư trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng làm cơ sở cho việc mới gọi khu vực tư nhân đầu tư cùng nhà nước trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng. Đề xuất phương pháp xác định hệ số sử dụng đất cho việc cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị hiện hữu.

- **Khoa học Tính toán:** Phát triển một số mô hình tính toán mềm cho bài toán truy tìm ảnh mặt người nhìn thẳng (Đề tài đoạt giải 3 “Giải thưởng VIFOTEC”).

- **Giao thông:** Đề xuất quy trình chuẩn sản xuất và quy chuẩn, tiêu chuẩn sử dụng cấp phối đá dăm làm móng đường ô tô. Ứng dụng GIS trong quản lý và lập kế hoạch duy tu nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng giao thông, thí điểm trên địa bàn quận 1, kết quả đề tài đã triển khai ứng dụng tại Khu quản lý giao thông đô thị số 1 thuộc Sở Giao thông Vận tải.

**b) Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ cao,** làm tiền đề cho sự chuyển đổi cơ cấu sản phẩm công nghiệp theo hướng hiện đại hóa và phát triển bền vững. Điển hình là các sản phẩm: lõi IP điều khiển thay thế một số thiết bị, linh kiện nhập; chip thương mại SG8-V1; chip nhận dạng từ xa bằng sóng radio-RFID; các bộ Kit chẩn đoán bệnh; ứng dụng GIS trong quản lý duy tu nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng giao thông (thí điểm tại quận 1); ứng dụng nano sắt từ trong chẩn đoán hình ảnh; sản xuất nano bạc và ứng dụng trong khử trùng; năng lượng sinh khối; nhiên liệu sinh học; nhiên liệu diesel nhũ tương sử dụng cho các loại động cơ đốt trong tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đăng ký các sản phẩm (chip điện tử; kháng thể đơn dòng tái tổ hợp dùng trong chẩn đoán và điều trị ung thư) vào danh mục sản phẩm quốc gia và thành lập Chương trình nghiên cứu phát triển vi mạch.

**c) Khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và nội địa hóa công nghệ nhập:** hỗ trợ Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục InS-

W-1000 từ chuyển giao công nghệ theo bản quyền sáng chế của Công ty TNHH Hệ thống Sáng tạo (CHLB Nga).

**d) Thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu:** lập danh mục 40 sản phẩm có tiềm năng thương mại hóa. Làm việc với các đối tác về phát triển thuốc RUVINTAT (có 02 đơn vị: Công ty CP Dược phẩm OPC và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Đồng Tháp (DOMESCO) gửi phương án.

#### **e) Phối hợp tổ chức phong trào sáng tạo kỹ thuật**

Tổng kết Giải thưởng Sáng chế năm 2010-2011 với **09** sáng chế đạt giải gồm: 01 Giải nhất, 01 Giải nhì, 04 Giải ba và 03 Giải khuyến khích, thúc đẩy sự tăng trưởng của lượng đơn đăng ký sáng chế của thành phố, tạo điều kiện cho việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần phát triển thị trường công nghệ.

Tham gia Giải thưởng Sáng tạo Khoa học-Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) và Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc gia với kết quả là TP.HCM có số lượng đoạt giải năm 2012 cao nhất trong cả nước. Tiếp nhận hồ sơ dự thi Hội thi Sáng tạo kỹ thuật năm 2012.

### **3. Triển khai các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố.**

**3.1 Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc đổi mới công nghệ đã đạt được một số kết quả:**

- Đã thành lập các Tổ Công tác; xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai giữa các đơn vị, đặc biệt là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp TP.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo kỹ năng tư vấn doanh nghiệp cho đội ngũ các chuyên gia tư vấn. Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển KH&CN trong doanh nghiệp nhà nước đến năm 2020.

- Tổ chức các hội nghị phổ biến nội dung hỗ trợ về KH&CN đến các doanh nghiệp (xây dựng, CNTT, Khu CNC, các tổng công ty...) nhằm giúp doanh nghiệp có nền tảng để xây dựng các chương trình tái cấu trúc đặc thù, phù hợp với từng doanh nghiệp.

**Khó khăn:** Chương trình triển khai còn chậm do các doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; các doanh nghiệp nhà nước chủ yếu tập trung tái cấu trúc về nguồn vốn, lĩnh vực sản xuất và đầu tư. Nguồn kinh phí triển khai chương trình chủ yếu từ nguồn trích quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; tuy nhiên việc trích quỹ lại thường được tiến hành vào cuối năm.

#### **3.2 Chương trình Nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo và chuyển giao thiết bị mới.**

- *Hỗ trợ cải tiến thiết bị sản xuất và sản phẩm trong doanh nghiệp:* thực hiện 24 đề tài nghiên cứu thiết kế cải tiến thiết bị, dây chuyền sản xuất trong các doanh nghiệp thuộc ngành: cơ khí, nuôi trồng nấm, đào tạo, năng lượng sạch,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường, nâng cao mức độ tự động hóa.

- *Hỗ trợ hoàn thiện và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu trong trường ĐH-CD:* Hỗ trợ 15 đề tài cho các trường ĐH nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình đào tạo

phục vụ giảng dạy như: CAD/CAM/CNC, xử lý nước, điện năng,... nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy trong nhà trường.

- Triển khai chương trình “Thiết kế mờ”: thực hiện 20 đề tài nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị mới theo yêu cầu của doanh nghiệp, trường ĐH trong lĩnh vực khuôn mẫu, CAD/CAM/CNC, tự động hóa, PLC,... Xây dựng 08 đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tính năng của thiết bị, phần mềm đầu tư vào sản xuất để nâng cao năng lực thiết kế chế tạo và vận hành thiết bị cho cán bộ kỹ thuật.

- Truyền thông nâng cao nhận thức về nghiên cứu-phát triển thông qua việc phát hành 11 số Bản tin “THIẾT KẾ & CHẾ TẠO” và trên trang web.

- Tổ chức 4 lớp đào tạo chuyên đề về: phần mềm thiết kế cơ khí và vận hành thiết bị gia công CNC cho các cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất.

### **3.3 Triển khai Chương trình thiết kế, chế tạo thiết bị trong nước thay thế nhập khẩu và chương trình Robot công nghiệp.**

Hai chương trình triển khai 25 dự án (gồm 8 dự án của chương trình Robot công nghiệp), trong đó có 11 dự án được nghiệm thu, nổi bật là dự án “Sản xuất thử nghiệm thiết bị kiểm tra IC số 74LSxx và các thông số cơ bản trên wafer D74W-TESTER”, là sản phẩm công nghệ cao ứng dụng trong công nghệ chip và có giá trị sử dụng hiệu quả; dự án “Nghiên cứu phục hồi và chuyển giao Robot sơn” phục vụ yêu cầu tự động hóa dây chuyền sơn tại nhà máy Vikyno; thiết kế và chế tạo robot kiểm tra, vệ sinh đường ống thoát nước, robot làm vệ sinh ống thông khí.

Xây dựng chương trình Chế tạo Robot công nghiệp giai đoạn 2012–2015, tầm nhìn 2020. Triển khai sơ tuyển hai chương trình cho kế hoạch năm 2013. Kinh phí thu hồi trong năm 2012 hơn 4 tỷ đồng.

#### Khó khăn:

- Việc triển khai các dự án của Chương trình theo kế hoạch gặp nhiều khó khăn do thời gian hỗ trợ quá lâu làm mất tính thời điểm và cạnh tranh của doanh nghiệp, vì vậy cần có cơ chế hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp.

- Chương trình robot công nghiệp có sự kết hợp của nhiều lĩnh vực như cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin; các sản phẩm của chương trình là sản phẩm công nghệ với độ chính xác cao, do đó cần có cơ chế hỗ trợ của thành phố như: hỗ trợ nghiên cứu tiếp cận công nghệ, tăng định mức hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm mới có thể phát triển tiếp được ngành robot.

**3.4 Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:** triển khai khảo sát kiểm toán năng lượng cho 40 doanh nghiệp; Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 cho 15 doanh nghiệp; Xây dựng chỉ số suất tiêu hao năng lượng chuẩn cho 15 loại sản phẩm công nghiệp; Tổ chức đào tạo tập huấn 25 lớp cho doanh nghiệp về quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, về kiến trúc xanh; Tổ chức 40 lớp vận động gia đình tiết kiệm năng lượng năm 2012; Tổ chức 20 lớp phổ biến pháp luật và truyền thông về tiết kiệm năng lượng cho hội-đoàn, sở-ngành, quận-huyện. Chương trình đã giúp các doanh nghiệp tiết kiệm được từ 5% đến 10% năng lượng sử dụng so với điều kiện sản xuất ban đầu.

**3.5 Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng:** tư vấn hỗ trợ 14 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ nâng cao năng suất (ISO 9001:2008, 5S, HACCP,

ISO14001:2010); hỗ trợ xây dựng 14 tiêu chuẩn sản phẩm; tổ chức 35 lớp đào tạo về hệ thống quản lý và các công cụ cải tiến, về nghiệp vụ quản lý chất lượng, đo lường khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trong kinh doanh, về an toàn bức xạ, nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng; Tổ chức Hội đồng sơ tuyển đánh giá 07 doanh nghiệp tham gia Chương trình Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2012.

**3.6 Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ:** xây dựng Nhãn hiệu Tập thể cho 03 chợ đầu mối nông sản thực phẩm, trong đó có 02 chợ đầu mối (Hóc Môn, Thủ Đức) được cấp bằng; triển khai mô hình quản lý khai thác Nhãn hiệu Tập thể cho 03 chợ đầu mối sau khi đăng ký. Tư vấn Trung tâm xúc tiến Thương mại đăng ký và bảo hộ logo; Hoàn tất hồ sơ đăng ký Nhãn hiệu chứng nhận “Sữa bò Cù Chi”. Xây dựng hệ thống quản lý Tài sản trí tuệ cho 05 doanh nghiệp. Triển khai 10 mô đun Chương trình Đào tạo Quản trị viên tài sản trí tuệ, thông qua khoá đào tạo có thêm 11 đơn vị tự soạn thảo và ban hành Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ làm cơ sở phát triển hoạt động quản trị tài sản trí tuệ tại đơn vị; Tuyên truyền pháp luật và kiến thức SHTT trên HTTV4.

**3.7 Chương trình phát triển các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ:**

- Tiếp tục hỗ trợ 03 trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại ĐH Nông Lâm, ĐH Bách khoa, Ban QL Khu Nông nghiệp CNC; đến nay đã hình thành 17 doanh nghiệp mới với tổng số lao động trên 50 người mỗi trung tâm ươm tạo xét tuyển 2 – 3 doanh nghiệp mới hằng năm.

- Phối hợp tổ chức 3 khóa đào tạo và nhiều buổi tư vấn về khởi sự doanh nghiệp, kiến thức quản trị kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh, xúc tiến thương mại hóa sản phẩm, xúc tiến đầu tư tài chính, quản lý đổi mới công nghệ và tài sản trí tuệ... cho doanh nghiệp đang ươm tạo và các đối tượng khác có quan tâm.

- Xây dựng tiêu chí và kế hoạch đánh giá hiệu quả ươm tạo doanh nghiệp của các trung tâm làm cơ sở xây dựng chương trình phát triển các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp đến năm 2020.

Khó khăn: chương trình chưa có đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp trong nước phục vụ công tác ươm tạo; các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp còn ở mức cơ bản. Nguồn tài chính đầu tư cho các Vườn ươm (chủ yếu từ trường đại học, ngân sách nhà nước) còn hạn chế và mang tính chất thử nghiệm. Các quỹ đầu tư và tập đoàn lớn chưa quan tâm nhiều.

### **3.8 Quỹ phát triển KH&CN thành phố**

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Quỹ đến các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Năm 2012, Quỹ đã thực hiện tư vấn 05 dự án với tổng số vốn đề nghị vay là 27,3 tỷ đồng, chiếm 44,1% trong tổng vốn đầu tư là 61,9 tỷ đồng để đổi mới máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ.

Tình hình thu hồi nợ và giải ngân trong năm 2012: đã thu hồi được 1,658 tỷ đồng và chưa thực hiện giải ngân cho các dự án.

Khó khăn: Việc đưa sản phẩm của các dự án vay Quỹ tiếp cận thị trường trong thời gian qua gặp một số khó khăn do các đơn đặt hàng của phần lớn các doanh nghiệp vay vốn của Quỹ đều giảm nên ảnh hưởng đến đầu ra của sản phẩm; Lãi suất ngân

hàng liên tục tăng khiến các chủ đầu tư không vay thêm vốn để phát triển sản xuất, ảnh hưởng đến nguồn thu để trả nợ cho Quỹ. Các sản phẩm của dự án vay Quỹ đều là những sản phẩm mới từ sáng chế hoặc từ công nghệ cao, nên cần có thời gian để thâm nhập vào thị trường.

### **3.9 Hướng dẫn, tư vấn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp:**

- Trình UBND TP văn bản chỉ đạo về lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Xây dựng mẫu hướng dẫn doanh nghiệp về quy trình và thủ tục sử dụng Quỹ.

- Tư vấn, hướng dẫn trên 50 lượt doanh nghiệp về thủ tục thành lập và sử dụng Quỹ. Năm 2012 có thêm 07 doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KH&CN, nâng tổng số 35 doanh nghiệp đã thành lập, trong đó, có 25 doanh nghiệp đã trích lập và sử dụng Quỹ với tổng số tiền là 327,50 tỷ đồng; tổng số tiền chi đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị là 109,4 tỷ đồng (chiếm 33,4% tổng số tiền trích lập). Đây là nguồn lực đáng kể đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp cũng như của xã hội.

Khó khăn: Các doanh nghiệp đã quan tâm đến việc trích lập quỹ để đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của chính doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa mạnh dạn trích sử dụng Quỹ phát triển KH&CN do doanh nghiệp chưa nắm được các thủ tục thanh quyết toán tài chính khi sử dụng Quỹ.

## **4. Phát triển thị trường công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ:**

### **a) Hình thành và tổ chức triển khai giai đoạn thử nghiệm Sàn Giao dịch công nghệ thành phố.**

Sàn Giao dịch công nghệ thử nghiệm của thành phố khai trương vào ngày 27/3/2012 để triển khai các công tác nghiệp vụ, đào tạo nhân lực và tăng cường kết nối chuyển giao công nghệ trong giai đoạn chờ dự án đầu tư “Xây dựng Trung tâm Thông tin KH&CN khu vực phía Nam” hoàn thành và trên cơ sở hợp tác quốc tế của Bộ KH&CN về xây dựng Sàn giao dịch công nghệ tại TP.HCM. Đến nay, Sàn giao dịch công nghệ thử nghiệm đạt được một số kết quả sau:

- Giao dịch, tư vấn hỗ trợ 16 dự án thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến, vật liệu xây dựng,.. gồm: 5 dự án đã ký hợp đồng chuyển giao; 2 dự án đã có kết quả, chờ quyết định từ chủ đầu tư; 3 dự án đang hỗ trợ; 6 dự án đang trong quá trình xử lý. Thiết lập mạng lưới giao dịch với 19 tổ chức và địa phương.

- Triển khai công tác đào tạo nhân lực

- Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ của Sàn (quy trình giao dịch nguồn cung, nguồn cầu, đại lý môi giới, định giá, thẩm định công nghệ...); xây dựng CSDL với hơn 700 công nghệ-thiết bị, 250 nhà cung cấp và 60 khách hàng; Quản lý web của SGDCN (khoảng 500-600 lượt truy cập/ngày).

### **b) Chợ thiết bị-công nghệ:**

- *Triển khai Chợ thiết bị-công nghệ trên mạng* với số công nghệ, thiết bị được chào bán trong kỳ là 210, kết nối 66 lượt giao dịch trên mạng. Kết nối 03 nhu cầu công nghệ: Công nghệ chăn nuôi bò thịt, bò giống; Máy rút màng co; Công nghệ sản xuất ghê chữa bệnh từ vật liệu composite.

- Phối hợp tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị Quốc tế-Việt Nam 2012 vào tháng 9/2012 tại Hà Nội, thành phố có 60 đơn vị tham gia với 70 gian hàng giới thiệu chào bán 458 công nghệ và thiết bị, có 3/6 hợp đồng ký kết với trị giá 18 tỷ đồng, 5 đơn vị được tặng bằng khen của Bộ KH&CN và 13 cúp vàng được trao cho 13 công nghệ và thiết bị tiêu biểu của thành phố.

c) Triển khai Đề án phát triển Khoa học Dịch vụ tại TP.HCM giai đoạn 2011 -2015 nhằm thúc đẩy phát triển nhanh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến. Thí điểm ứng dụng khoa học dịch vụ để nâng cao chất lượng dịch vụ tại một số doanh nghiệp thành phố (Tổng công ty du lịch Sài Gòn; Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT) và đào tạo nguồn nhân lực về khoa học dịch vụ.

d) Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn thành phố với mục tiêu triển khai đồng bộ các giải pháp: lựa chọn các tổ chức đo lường, thử nghiệm, xây dựng cơ chế phối hợp khai thác hiệu quả, hỗ trợ kiểm soát đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường thành phố, góp phần nâng cao chất lượng và bảo đảm an toàn, sức khỏe, môi trường cho người dân. Đề án đã lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành liên quan, hiệu chỉnh và trình UBND TP.

#### **5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ:**

Các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đã có sự chuyển biến tích cực trên các mặt: Quản lý Công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, An toàn bức xạ, công tác Thanh tra, kiểm tra, cùng với việc triển khai quản lý nhà nước về khoa học-công nghệ tại quận - huyện. Sự phối hợp với các sở, ngành trong triển khai thực thi các hoạt động quản lý nhà nước cũng thường xuyên và hiệu quả hơn. Một số kết quả nổi bật:

**5.1 Công tác quản lý KH&CN tại quận-huyện** gắn kết khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất-kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội ở địa bàn cơ sở.

- Hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động của *Hội đồng KH&CN cấp quận huyện*. Mỗi quận huyện xây dựng riêng quy chế hoạt động của Hội đồng phù hợp với đặc điểm tình hình hiện có.

- Hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN được đẩy mạnh hơn so với năm 2011. Trong năm 2012, các quận huyện đã tiến hành kiểm tra tại **2.576** doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tiểu thương tại các chợ, tăng hơn 2 lần so với năm 2011 (là 1.153 cơ sở).

- Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật cũng được đẩy mạnh, đã tổ chức 140 lớp tập huấn với 17.287 lượt người tham dự so với năm 2011 là 110 lớp cho 12.982 người tham dự.

- Kiểm định **8.981** cân thông dụng tại các chợ và **121** cân kỹ thuật cho các cơ sở kinh doanh khác. Hoạt động kiểm định cân tại các chợ đã giúp các Ban quản lý chợ kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng cân trong kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và hỗ trợ các tiểu thương tiết kiệm chi phí, công sức.

#### **5.2 Công tác quản lý về tiêu chuẩn – đo lường - chất lượng:**



- Hướng dẫn **98** doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng; Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa trên địa bàn thành phố tại **468** đơn vị sản xuất và lưu thông trên thị trường: xăng dầu, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, các loại cân kỹ thuật, phương tiện đo trong y tế, hàng đóng gói sẵn; Tiếp nhận **4.111** hồ sơ đăng ký kiểm tra về chất lượng hàng hoá nhập khẩu và **3.009** lượt thông báo kết quả kiểm tra; Cấp giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho 18 đơn vị; Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT): 804 tin cảnh báo, 74 hỏi-đáp, góp ý 19 văn bản liên quan, tổ chức 13 lớp đào tạo.

### 5.3 Công tác thanh tra

- *Thanh tra chuyên ngành:* thực hiện **336 cuộc** thanh tra về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, xăng, dầu, điện, điện tử, đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, ly thủy tinh và lĩnh vực đo lường của một số nhóm hàng khác. Kết quả có **42 đơn vị vi phạm** về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, đo lường, chất lượng hàng hóa và an toàn bức xạ. Ban hành 28 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với **tổng số tiền phạt là 261.670.000 đồng**. Ngoài ra, Thanh tra Sở đã tham mưu, hoàn tất 11 hồ sơ vi phạm hành chính về đo lường và chất lượng xăng, dầu chuyển Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt là 304.000.000 đồng. Kết quả: có 25 quyết định đã được thực hiện với tổng số tiền 211.710.000 đồng đã nộp vào kho bạc Nhà nước thành phố.

- *Thanh tra hành chính:* Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật theo Luật phòng, chống tham nhũng đối với 02 đơn vị trực thuộc Sở KH&CN, tại thời điểm thanh tra không phát hiện ra trường hợp vi phạm.

### 5.4 Hỗ trợ các cơ quan thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)

- Hướng dẫn thủ tục và tham vấn về sở hữu trí tuệ **1.050** hồ sơ đăng ký các loại; Tra cứu thông tin và góp ý kiến chuyên môn về xử lý xâm phạm và tranh chấp về SHTT (25 hồ sơ nhãn hiệu; 04 vụ xâm phạm quyền về nhãn hiệu; 01 vụ xâm phạm quyền KDCN, 01 vụ cạnh tranh không lành mạnh). Thanh tra đột xuất 03 vụ (*01 vụ xâm phạm sáng chế “Mái bê tông lắp ghép dùng cho các công trình bảo vệ bờ”, 01 vụ về kiểu dáng chai rượu, 01 vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu Japan+ hình*). Tổ chức và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác tổ chức 14 hội thảo/tập huấn tuyên truyền pháp luật về SHTT.

- Số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp được cấp cho các chủ thể tại Thành phố trong năm 2012: *Nhãn hiệu* có 9071 đơn và 5589 giấy chứng nhận đăng ký; *Kiểu dáng* có 591 đơn và 340 bằng độc quyền; *Sáng chế* có 123 đơn và 9 bằng độc quyền; *Giải pháp hữu ích* có 56 đơn và 17 bằng độc quyền.

- *Phong trào Sáng tạo Kỹ thuật thành phố:* Đã triển khai Giải thưởng Sáng chế Tp.HCM lần thứ ba với kết quả: 01 giải nhất, một giải nhì, bốn giải ba và ba giải khuyến khích; Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Tp.HCM đã tiếp nhận 200 hồ sơ dự thi 2012 và đang chuẩn bị báo cáo Ban tổ chức kế hoạch chấm thi và tổng kết.

### 5.5 Công tác quản lý công nghệ và an toàn bức xạ

#### a) Quản lý công nghệ

- Tham gia thẩm định công nghệ: **21** dự án; Góp ý và tư vấn về công nghệ: **34** dự án; Tổ chức hội đồng thẩm định công nghệ: **06** dự án; Khảo sát các đơn vị thực hiện xếp hạng doanh nghiệp nhà nước: **25** DN; Thẩm định công nghệ các dự án thuộc Chương trình kích cầu đầu tư: **05** dự án; Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ cho **03** doanh nghiệp.

*b) Quản lý an toàn bức xạ*

- Thẩm định An toàn bức xạ để cấp phép và gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho **157** cơ sở y tế. Phối hợp với Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam và Trung tâm hạt nhân TP.HCM triển khai “Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn TP.HCM”. Tổ chức 05 buổi phổ cập kiến thức chung về an toàn bức xạ cho trên 800 lượt người là cán bộ, công nhân viên, nhân dân và doanh nghiệp tại các quận-huyện trên địa bàn. Kiểm tra hoạt động sử dụng phóng xạ trong y học hạt nhân tại Bệnh viện Ung Bướu.

### **5.6 Cấp giấy chứng nhận hoạt động các tổ chức khoa học-công nghệ, doanh nghiệp khoa học-công nghệ**

a) Trong năm 2012 có **20** tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN gồm: 08 nhà nước, 01 tập thể, 09 tư nhân, 02 tổ chức khác; 19 tổ chức đăng ký bổ sung hoạt động, 22 tổ chức đăng ký lại hoạt động KH&CN, 10 tổ chức giải thể. Tổng số vốn đăng ký hoạt động là 28,805 tỷ đồng. Các tổ chức KH&CN này đã góp phần đáng kể trong việc thực hiện xã hội hóa hoạt động KH&CN, khẳng định nhu cầu thị trường đối với hoạt động nghiên cứu triển khai và dịch vụ KH&CN (chuyển giao công nghệ, tư vấn,...).

b) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ của **09** doanh nghiệp, trong đó cấp giấy chứng nhận mới cho 03 doanh nghiệp và 01 doanh nghiệp bổ sung danh mục sản phẩm hàng hóa.

### **6. Tình hình sử dụng ngân sách thành phố đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2012:**

**6.1 Tình hình sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ do Sở KH&CN quản lý:** đến ngày 31/12/2012 đã thực hiện **67,21%** so với kế hoạch (127,823 tỷ đồng), trong đó chi:

- Nghiên cứu khoa học: 54,04% so với kế hoạch.
- Các chương trình hỗ trợ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội Thành phố: 93,30% so với kế hoạch.
- Quản lý nhà nước (hỗ trợ quận-huyện, nghiệp vụ chuyên môn, TBT): 85,02% so với kế hoạch.

### **6.2 Tình hình sử dụng kinh phí đầu tư phát triển**

Năm 2012, Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn đợt 1 năm 2012 cho Sở Khoa học và Công nghệ là 39,924 tỷ đồng đối với 03 dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới theo Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2012. Đến tháng 11-2012, Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh giảm vốn giao kế hoạch năm 2012 cho Sở Khoa học và Công nghệ là 13 tỷ đồng đối với 02 dự án chuyển tiếp theo Quyết định số 5896/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012. Do đó:

- Kế hoạch giao vốn năm 2012: 26,924 tỷ đồng.

- Kinh phí đã giải ngân năm 2012: 24,904 tỷ đồng (đạt 93% so với kế hoạch).
- Các dự án gồm: 03 dự án chuyển tiếp (Dự án đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới; Dự án Xây dựng phòng thí nghiệm phân tích chất lượng cao do Trung tâm Dịch vụ Phân tích và Thí nghiệm làm chủ đầu tư; Dự án Ứng dụng công nghệ LIDAR xây dựng mô hình 3 chiều phục vụ quản lý đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh) và 01 dự án khởi công mới (Dự án Xây dựng mới trạm biến áp 320KVA-15(22)/0,4KV do Trung tâm Thiết kế Chế tạo Thiết bị mới – Neptech làm chủ đầu tư).

## **7. Về các hoạt động hợp tác khoa học-công nghệ trong và ngoài nước**

**7.1 Hợp tác với các trường đại học, Viện nghiên cứu** như: ĐHQG-HCM, Viện KH&CN Việt Nam, Viện KH&CN Quân sự-Bộ Quốc phòng,... thông qua các chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ nhu cầu đổi mới sản phẩm, công nghệ, hiện đại hóa sản xuất trong kế hoạch năm 2012, cụ thể là:

- Tổng kết Chương trình hợp tác với Viện KH&CN Quân sự-Bộ Quốc phòng giai đoạn 2006-2011: đã thực hiện 55 công trình nghiên cứu với nguồn kinh phí hỗ trợ 20,6 tỷ đồng ở 3 lĩnh vực: an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, công nghiệp-vật liệu mới; nhiều đề tài đã thiết thực đi vào cuộc sống. Tiếp tục ký kết hợp tác giai đoạn 2012-2015 trong các lĩnh vực: cải tiến vũ khí trang thiết bị, hệ thống hạ tầng, chăm sóc và bảo đảm sức khỏe bộ đội...

- Làm việc với các sở-ngành thành phố và ĐHQG-HCM về xây dựng nội dung hợp tác với ĐHQG-HCM giai đoạn 2012-2015 tham gia thực hiện 06 chương trình đột phá của thành phố.

- Dự thảo nội dung hợp tác giữa thành phố và Viện KH&CN Việt Nam.

**7.2 Triển khai hợp tác với các tỉnh:** Bến Tre, Đồng Tháp, Cà Mau, Đắk Lắk, Kiên Giang, Ninh Thuận, Thanh Hóa, Bạc Liêu... về thực hiện các đề tài nghiên cứu, triển khai dự án về tiết kiệm năng lượng, xây dựng nhãn hiệu tập thể và ứng dụng Hệ thống Thông tin Địa lý -GIS trong công tác quản lý. Điển hình là tiếp tục thực hiện nâng cấp module CMS – quản trị nội dung và mở rộng một số chức năng cho website Nghĩa trang Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị.

**7.3 Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ:** Ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác với Sở KH&CN tỉnh Sekong (Lào); Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới – Neptech thuộc Sở KH&CN triển khai hợp tác với Công ty Osawa (Nhật) nghiên cứu cải tiến và gia công chế tạo thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; hợp tác với Cộng hòa LB Nga về chuyển giao công nghệ và sản xuất máy phát điện gió thể hệ mới. Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm tiếp tục triển khai đào tạo cho các chỉ tiêu đi thực tập tại Pháp đảm bảo Thỏa ước đã ký kết với Cơ quan Nghiên cứu Quốc gia Pháp (CNRS) và ký thỏa thuận hợp tác với CNRS lần thứ 2 vào ngày 20/7/2012. Trung tâm Tiết Kiệm Năng lượng hợp tác thực hiện dự án với các doanh nghiệp nước ngoài như: Mitsubishi, Hibia, Veglia (Nhật Bản); Motiva, SNV (Phần Lan); GIZ(Đức), Đan Mạch

**8. Tình hình hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc Sở:**

**8.1 Tình hình tổ chức bộ máy và nhân sự của Sở:**

Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở được ban hành tại Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố. Bộ máy tổ chức Sở bao gồm 07 phòng chức năng và 10 đơn vị trực thuộc (trong đó có 08 đơn vị hoạt động theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ).

Tổng số lao động của Sở Khoa học và Công nghệ tính đến 31/12/2012 là 588 người (năm 2011 là 579 người); trong đó có 96 người trình độ trên đại học (năm 2011: 77 người), đại học là 382 người (năm 2011: 374 người); độ tuổi bình quân là 36 tuổi.

- **Công tác cải cách hành chính và thi đua khen thưởng:** Trình UBND thành phố bãi bỏ 23 thủ tục hành chính (TTHC) và công bố mới 02 TTHC. Thiết lập 11 quy trình cho 11 TTHC được công bố sau Đề án 30. Chính sửa Sở tay chất lượng Sở, hệ thống tài liệu Sở, đánh giá nội bộ, tái chứng nhận.

Với vai trò Khối trưởng Khối thi đua 1, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch hoạt động và Quy chế hoạt động năm 2012 của Khối thi đua 1 gồm 08 Sở ngành thuộc thành phố. Họp Khối thi đua 1 - Khối các Sở ngành lần 1 về thông qua chương trình hoạt động của khối và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối. Tổ chức tham luận chuyên đề “Thực hiện năm an toàn giao thông 2012” và chuyên đề “Chung tay xây dựng nông thôn mới”. Triển khai Kế hoạch số 57/HĐTĐKT ngày 20/8/2012 của Hội đồng Thi đua Khen thưởng thành phố về tổ chức kiểm tra công tác thi đua khen thưởng năm 2012 đến các đơn vị trong khối thi đua 1- Khối sở ngành.

Thực hiện thủ tục đề nghị xét khen thưởng cấp nhà nước: Huân chương Lao động hạng Nhất cho 01 tập thể, Huân chương Lao động Hạng ba cho 07 cá nhân và 06 tập thể. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 03 cá nhân thuộc Sở. Đề nghị Công an thành phố tặng giấy khen cho 05 cá nhân trong hội nghị phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## **8.2 Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán (Viện KH&CN Tính toán)**

- Viện KH&CN Tính toán có 06 phòng thí nghiệm với 69 nghiên cứu viên, trong đó có: 7 giáo sư, phó giáo sư; 14 tiến sỹ; 2 nghiên cứu sinh; 12 thạc sỹ; 34 kỹ sư, cử nhân khoa học. Lực lượng nghiên cứu chính được đào tạo bài bản từ nước ngoài. Các giáo sư, phó giáo sư là Việt kiều đang công tác tại các trường đại học châu Âu, Bắc Mỹ, Úc, Đông Nam Á. Trong năm 2012, Viện KH&CN Tính toán đã thực hiện thành công 08 đề tài nghiên cứu khoa học với 06 ngành khoa học/ứng dụng riêng biệt: Khoa học Sự sống, Khoa học Phân tử và Nano, Khoa học Môi trường, Công nghệ toán và ứng dụng, Tính toán kỹ thuật, Hạ tầng tính toán.

- Các bài báo khoa học là sản phẩm chính, quan trọng của các đề tài nghiên cứu cơ bản. Thống kê với 10 đề tài được nghiệm thu thì các nhóm nghiên cứu trong Viện đã đăng được 37 bài báo khoa học.

- Viện đã hoàn thiện xong phương án xây dựng, tổ chức hoạt động cho Hội đồng khoa học của Viện bao gồm các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước có trách nhiệm xây dựng, giám sát, đánh giá thực hiện chiến lược phát triển khoa học, phát triển tổ chức Viện theo các giai đoạn phát triển 5 năm, trước mắt là giai đoạn 2010-2015. Hội đồng khoa học Viện sẽ có từ 15 người gồm ban lãnh đạo viện, các trưởng phòng thí nghiệm, đại diện Sở KH&CN, đại diện từ một số trường đại học, doanh nghiệp khoa học-công nghệ.

### 8.3 Trung tâm Dịch vụ Phân tích và Thí nghiệm

Doanh thu phân tích năm 2012 của Trung tâm dịch vụ phân tích và thí nghiệm **tăng 20,33% so với cùng kỳ** năm 2011. Trung tâm đã kịp thời triển khai thêm lĩnh vực hoạt động mới như kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, triển khai thực hiện chương trình hợp chuẩn hợp quy, xây dựng các bộ phận độc lập để phù hợp với yêu cầu của Guide 65,.. tạo thêm nguồn thu để giải quyết khó khăn khi nguồn thu từ thủy hải sản bị giảm sút đáng kể.

Chi nhánh Cần Thơ thực hiện phân tích 12.102 mẫu với 29.920 chỉ tiêu, doanh thu đạt 8,066 tỷ đồng, đạt 100,83% kế hoạch năm. Các mẫu phân tích tập trung phần lớn là thủy hải sản chiếm 65,52%.

Nghiên cứu các phương pháp phân tích theo yêu cầu khách hàng. Thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng ISO/IEC 17025:2005 cho 2 đơn vị.

*Duy trì Hệ thống chất lượng:* tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo của các tổ chức nước ngoài và trong nước để nâng cao tay nghề cán bộ kiểm nghiệm và được đánh giá công nhận năng lực phòng thí nghiệm theo yêu cầu đánh giá của các cơ quan quản lý nhà nước; Triển khai các nhiệm vụ được Cục Chăn Nuôi ủy quyền là đơn vị kiểm tra, xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm nhập khẩu theo thẩm quyền quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện *dự án đầu tư xây dựng công trình phòng thí nghiệm phân tích chất lượng cao* làm cơ sở kiểm định chất lượng hàng hoá trình độ cao ngang tầm quốc tế. Đang thực hiện các hạng mục xây lắp công trình và giải ngân vốn của dự án.

**8.4 Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới – Neptech** triển khai các hoạt động dịch vụ KHCN trong lĩnh vực cơ khí, tự động hóa, chuyển giao thiết bị hiện đại, cung cấp phần mềm thiết kế gia công, tổ chức đào tạo như:

- Gia công các chi tiết, phụ tùng thay thế cho các doanh nghiệp để sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thiết bị sản xuất.

- Phát triển năng lực khoa học công nghệ thông qua nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án và chuyển giao công nghệ như: “Nghiên cứu thiết kế mẫu, sản xuất thử ốc chân cung và ứng dụng thử nghiệm lâm sàng cho phẫu thuật cố định cột sống” phục vụ trong chấn thương chỉnh hình; “Sản xuất thử nghiệm nhũ tương DO” và phối hợp với công ty xe buýt Sài Gòn và công ty SAMCO chạy thử nghiệm. Hoàn thiện hệ thống thiết bị lọc nước RO để chuyển giao lắp đặt tại tỉnh Bình Phước. Chế tạo thiết bị phun sơn tự động phần mui xe; ứng dụng nhựa ABS trong việc chế tạo một số chi tiết nội thất xe buýt. Thiết kế cải tiến hệ thống hỗ trợ người khuyết tật lên cầu thang.

- Triển khai thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ: thử nghiệm chế tạo bộ tích trữ siêu điện dung và máy điện gió trực đứng công suất 5KW.

- Tham gia cuộc thi Thiết kế xe điện sử dụng năng lượng mặt trời do Khu CNC TP.HCM tổ chức (Đoạt giải khuyến khích).

- Hoàn thành 03 dự án đầu tư: Dự án xây dựng nhà xưởng ở khu CNC; Dự án xây dựng trạm điện để cung cấp điện cho Xưởng chế tạo của Trung tâm; Dự án đầu tư phần mềm thiết kế.

**8.5 Trung tâm Tiết kiệm năng lượng** triển khai hoạt động tư vấn kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình hệ thống quản lý năng lượng, đào tạo tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp.

- Duy trì và phát triển cuộc vận động hộ gia đình tiết kiệm năng lượng năm 2012 (tổ chức 40 lớp đào tạo tuyên truyền viên cho 24 quận huyện). Phổ biến pháp luật và truyền thông tiết kiệm năng lượng cho hội-đoàn, sở-ngành, quận-huyện (đào tạo 20 đơn vị); Xây dựng sổ tay hướng dẫn sử dụng sản phẩm tiết kiệm năng lượng và các chương trình tiết kiệm năng lượng khác (cuộc thi xe bằng năng lượng mặt trời).

- Thực hiện các đề tài, dự án hợp tác với các địa phương như: Ninh Thuận, Đắk Lắk, Kiên Giang, Bến Tre, Thanh Hóa... và các dự án với các doanh nghiệp nước ngoài như: Mitsubishi, Hibya, Veglia (Nhật Bản); Motiva, SNV (Phần Lan); GIZ(Đức), Đan Mạch.

**8.6 Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ** triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ và đào tạo:

- Thực hiện 07 đề tài, dự án trong lĩnh vực cơ khí-tự động hoá. Tổ chức hội thảo “*Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*” lấy ý kiến chuyên gia về xây dựng dự án tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng bức xạ tại Tp.HCM. Ký hợp đồng với Cty Kỹ thuật hóa học và Môi trường Bách khoa về sửa chữa hệ thống nhiệt phân dầu.

- *Về chuyển giao công nghệ*: Ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Nông nghiệp công nghệ cao về nghiên cứu chuyển giao và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp. Phối hợp với Hàn Quốc tổ chức buổi trao đổi nhu cầu về các công nghệ nông nghiệp, bio,... đến các doanh nghiệp Việt Nam tại Trung tâm Triển lãm Quận 7. Hợp tác với công ty Daeki, công ty Hoa Lục Bình và công ty Earth Green (Hàn Quốc) triển khai các dự án giới thiệu đèn LED; Phối hợp với Công ty Earth Green lắp đặt thí điểm công trình “Bó via gốc cây xanh theo công nghệ Hàn Quốc” tại công viên 30/4. Triển khai hợp đồng cung ứng, lắp đặt thiết bị nuôi cấy vi sinh, chuyển giao công nghệ hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 40m<sup>3</sup>/ngày-đêm của nhà máy sản xuất dược phẩm trong KCN/KCX Tân Thuận.

- *Về công tác đào tạo*: đăng ký dạy nghề và được Sở LĐ-TB&XH cấp giấy chứng nhận; Hợp tác với Schneider Electric đào tạo PLC; Tổ chức các lớp giảng dạy thực hành thủy lực-khí nén, PLC và CNC cho sinh viên Trường Saimete và Trường Cao đẳng Phú Lâm, giảng dạy Inventor-PLC cho sinh viên Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ; giảng dạy Thiết kế khuôn mẫu, Vận hành CNC cho sinh viên và công nhân vận hành máy từ các doanh nghiệp.

### **8.7 Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý-GIS**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ GIS vào công tác quản lý tại các sở-ngành, quận-huyện trong các lĩnh vực: PCCC; quản lý đô thị, môi trường,...

- Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý-GIS thuộc Sở đã xây dựng và vận hành cổng thông tin địa lý HCM GIS Portal ([www.hcmgisportal.vn](http://www.hcmgisportal.vn)); Xây dựng mô hình quản lý hồ sơ tài liệu trên nền mã nguồn mở áp dụng thí điểm tại Trung tâm GIS (mã nguồn Alfesco);

- Trong năm 2012, Trung tâm GIS đã triển khai các hạng mục: Xây dựng hoàn thiện đề án hệ thống mô phỏng chống ngập nước trên địa bàn thành phố, góp phần

thực hiện 6 Chương trình đột phá của thành phố và trình UBND TP phê duyệt (phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước thành phố); Xây dựng hoàn thiện và trình UBND TP phê duyệt đề án “Hệ thống thông tin địa chỉ thành phố” (phối hợp với Sở TTTT, Sở VH TT & DL, Hội Khoa học Lịch sử Tp); Chính sửa theo góp ý của Sở GTVT và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án “Hệ thống thông tin quản lý cây xanh thành phố” (phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Chi cục Kiểm lâm); Ứng dụng GIS hỗ trợ công tác quản lý tại quận-huyện (quản lý kinh doanh tại Củ Chi; quản lý thu gom chất thải rắn tại Quận 8, Quận Gò Vấp; công tác thu phí BVMT trên địa bàn Q.10).

- Hoàn thành dự án đầu tư: *Ứng dụng công nghệ LiDAR xây dựng mô hình 3D phục vụ quản lý đô thị tại Tp.HCM.*

### **8.8 Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ**

- Đảm bảo các dịch vụ cung cấp thông tin trọn gói và hỏi–đáp (123 đơn vị, 518 hồ sơ dịch vụ Hỏi–Đáp, 827 hồ sơ dịch vụ trọn gói thông tin).

- Bổ sung và xử lý nguồn lực thông tin (bổ sung mới 5.855 tài liệu, trong đó có thêm 33 kết quả nghiên cứu thành phố, 3.697 số báo tạp chí, 476 tiêu chuẩn nâng tổng số hiện có là 146.526 tài liệu và 11.558 đĩa CD-ROM; Xử lý, cập nhật, số hóa 12.716 tài liệu).

- Tổ chức 09 buổi báo cáo phân tích xu hướng công nghệ phục vụ doanh nghiệp trong các lĩnh vực: vật liệu mới, công nghiệp Dược, công nghệ sạch, môi trường, công nghệ sinh học, nông nghiệp. Phát hành 08 số Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai Dự án đầu tư phát triển Trung tâm Thông tin KH&CN phía Nam; Dự án STINET giai đoạn 2. Phối hợp với Cục Thống kê thành phố triển khai Đề án “*Điều tra thống kê cán bộ khoa học kỹ thuật trình độ từ thạc sỹ, tiến sỹ trên địa bàn Tp. HCM*”. Đề xuất phương án điều tra, dự trù kinh phí theo hướng không áp dụng phương pháp thống kê truyền thống và đảm bảo tính cập nhật của dữ liệu.

### **8.9 Tạp chí Thế giới Vi tính (PC World):**

Xuất bản các ấn phẩm Thế Giới Vi Tính chuyên ngành CNTT: 01 tháng 04 kỳ, tổng số lượng phát hành: 35.500 bản/tháng. Cập nhật thông tin hàng ngày để đáp ứng nhu cầu độc giả, tăng cường nhiều hình thức thông tin, nhiều dịch vụ tiện ích trên *Website Thế Giới Vi Tính* và *Thế Giới Game online* [www.pcworld.com.vn](http://www.pcworld.com.vn), [www.thegioigame.vn](http://www.thegioigame.vn).

### **8.10 Tạp chí Khám phá:**

Báo in tiếp tục xuất bản một tháng 02 kỳ chuyên đề Mobile Review. Báo mạng khampha.vn đã thu hút nhiều người đọc hơn, mỗi ngày có 50.000 lượt truy cập. Tạp chí luôn bám sát tôn chỉ và mục đích phục vụ tuyên truyền các hoạt động khoa học công nghệ, phổ biến các kiến thức khoa học, công nghệ dưới những hình thức sinh động để thu hút độc giả. Hiện tạp chí đang thiết kế khampha.vn trên điện thoại di động.

### III. Đánh giá chung hoạt động khoa học và công nghệ năm 2012

#### 1. Một số kết quả đạt được:

Hoạt động khoa học và công nghệ thành phố luôn đặt mục tiêu hàng đầu góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết những vấn đề “nóng” của Thành phố. Trong năm 2012, hoạt động khoa học và công nghệ đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

**a) Đổi mới cơ chế tài chính cho khoa học và công nghệ trong thủ tục thanh quyết toán các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học** theo phương thức khoán trọn gói cho các nhà khoa học. Đây sẽ là bước đột phá trong việc tháo bỏ các rào cản không đáng có cho các nhà khoa học.

#### **b) Nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN):**

- Đã và đang hình thành các chương trình KH&CN trọng điểm như: Chương trình KH&CN Vi mạch; Chương trình KH&CN Năng lượng; Chương trình phát triển Tế bào gốc; Chương trình phát triển Công nghiệp Dược; ... để đầu tư tập trung đến sản phẩm cuối cùng và có thể chuyển giao kết quả được

- Đầu tư theo sản phẩm và đồng đầu tư một số công trình từ nghiên cứu ứng dụng đến dự án sản xuất thử nghiệm (doanh nghiệp nhận kết quả nghiên cứu đầu tư 70%-80% và ngân sách hỗ trợ 20%-30% kinh phí nghiên cứu)

- Huy động nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp thông qua Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp với tổng số tiền trích lập là 327,50 tỷ đồng. Đây là nguồn lực rất lớn cho phát triển KH&CN của doanh nghiệp cũng như của xã hội, tạo sự chuyển biến về chất cho hoạt động KH&CN thành phố.

**c) Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề bức xúc của thành phố** như: nghiên cứu xác định các nguyên nhân gây cháy xe trên địa bàn thành phố; xây dựng phần mềm kiểm tra hồ ngầm và công trình ngầm, đề xuất các giải pháp khắc phục lún sụp mặt đường; giải pháp chống ngập nước, giải pháp xử lý chất thải nguy hại (xử lý 1.322 tấn đất nhiễm thuốc bảo vệ thực vật), dự báo động đất, giảm thiểu kẹt xe;...

**d) Chú trọng Thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu** là bước quan trọng để các chủ nhiệm đề tài khoa học nâng cao tính ứng dụng trong từng đề tài nghiên cứu, hướng đến việc tăng hiệu quả đầu tư.

**đ) Thúc đẩy việc đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ** phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất-chất lượng; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc đổi mới công nghệ; chương trình chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu và robot công nghiệp; chương trình nâng cao năng lực thiết kế, Quỹ phát triển khoa học công nghệ thành phố, ... đã hỗ trợ doanh nghiệp về nhiều mặt như: tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị, xây dựng thương hiệu, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, quản lý chất lượng theo ISO, ... để đóng góp của khoa học và công nghệ tích cực hơn trong tăng trưởng kinh tế bền vững của thành phố.

**e) Các hoạt động liên quan đến quản lý nhà nước** đã có sự chuyển biến tích cực trên các mặt: Quản lý Công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, An toàn bức xạ, công tác Thanh tra, kiểm tra, cùng với việc triển khai quản lý nhà nước về khoa học-công nghệ tại quận - huyện. Sự phối hợp với các sở, ngành



trong triển khai thực thi các hoạt động quản lý nhà nước cũng thường xuyên và hiệu quả hơn.

## **2. Một số hạn chế:**

### **a) Về công tác triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

- Định mức chi cho công tác nghiên cứu đã lạc hậu, không đủ để thực hiện nếu bám sát theo các thông tư hướng dẫn; Thủ tục thanh quyết toán còn quá khó khăn, phải giải trình rất nhiều để có đủ kinh phí thực hiện, thủ tục nhận kinh phí thực hiện từ kho bạc ngày càng khó khăn bởi phải làm rất nhiều thủ tục. Điều này làm nản lòng các nhà khoa học có tâm huyết.
- Việc đầu tư nghiên cứu còn dàn trải chưa tập trung giải quyết những vấn đề lớn. Nhiều đề tài nghiên cứu còn ở quy mô nhỏ và mang tính cục bộ của từng đơn vị chủ trì, chưa có sự gắn kết giữa cơ quan chủ trì và các doanh nghiệp.
- Việc triển khai kết quả nghiên cứu chưa thực sự hiệu quả do thời gian nghiên cứu kéo dài không đáp ứng đúng nhu cầu thị trường.
- Hiệu quả kinh tế và xã hội từ kết quả nghiên cứu chưa được đánh giá chính xác.

### **b) Về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố.**

- Quá trình đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp còn rất chậm. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp chủ yếu là trung bình và thấp dẫn đến chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước chưa cao.

- Xúc tiến hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp là một quá trình liên tục và lâu dài; do đó việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ KH&CN trong doanh nghiệp cần thời gian để thể hiện và đánh giá khách quan.

- Tính chủ động và tích cực tham gia của doanh nghiệp vẫn chưa cao (trong số hơn 850 doanh nghiệp được khảo sát, chỉ có khoảng 10% doanh nghiệp đăng ký tham gia) do ngại bộc lộ nhu cầu, lúng túng khi cần tìm thông tin và chưa mạnh dạn sử dụng nguồn chuyên gia tư vấn phục vụ nhu cầu đổi mới công nghệ.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng cũng như tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường,... trong Chương trình tái cấu trúc trong thời gian qua chưa triển khai nhiều. *Nguyên nhân:* do khủng hoảng kinh tế nên phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung chủ yếu vào các giải pháp như: sáp nhập, hợp nhất, chuyển giao doanh nghiệp,...; xử lý các tồn tại về tài chính; thoái vốn đầu tư,... và chưa tập trung nhiều vào các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Công tác tuyên truyền và quảng bá về các chương trình hỗ trợ chưa đi vào chiều sâu; doanh nghiệp chưa nhận thức đủ về lợi ích của các nội dung hỗ trợ do thiếu những dự án trình diễn về hiệu quả thực tế mang lại.

- Các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ cao trên địa bàn thành phố đều gặp nhiều khó khăn để đầu tư phát triển sản phẩm vì (i) nội dung công nghệ phụ thuộc vào chất xám của chuyên gia nắm giữ bí quyết công nghệ và (ii) đa số đều là doanh nghiệp mới thành lập nên thường gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp các báo cáo tài chính cũng như thể hiện năng lực tài chính của doanh nghiệp khi tham gia vay vốn từ các Quỹ hỗ trợ của thành phố.

- Việc nghiên cứu giải mã và nội địa hóa công nghệ nước ngoài đã được thực hiện nhưng chưa nhiều và chưa góp phần tích cực vào việc nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012 của Bộ Tài chính quy định nhiều khoản chi sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp. Tuy nhiên, những quy định này vẫn chưa rõ ràng và cụ thể nên doanh nghiệp chưa mạnh dạn trích và sử dụng Quỹ.

### **c) Về quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ**

- Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ chỉ thực hiện khi doanh nghiệp có nhu cầu (theo Luật CGCN), gây khó khăn trong công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Việc xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp FDI (chiếm 80% hồ sơ) gặp nhiều khó khăn do:

- o Đối tượng chuyển giao công nghệ không rõ ràng.
- o Đào tạo nhân lực: chương trình đào tạo thường không cụ thể về thời gian đào tạo, số lượng chuyên gia, tài liệu, số lượng nhân viên sẽ được đào tạo.
- o Giá trị thiết bị kèm Hợp đồng CGCN không tách biệt cụ thể, khó xác định; thời gian chuyển giao công nghệ đến 20 năm trong khi thời gian hoạt động của dự án 50 năm.
- o Giá trị Hợp đồng CGCN khó định lượng bằng số liệu cụ thể và thường lớn hơn giá trị thực của công nghệ sẽ chuyển giao.

### **d) Về cơ chế, chính sách đầu tư cho khoa học và công nghệ**

- Thủ tục đầu tư các dự án khoa học-công nghệ chưa được cải tiến, chưa phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học-công nghệ; do vậy thời gian thực hiện các dự án đầu tư kéo dài (tối thiểu 3-5 năm), trang thiết bị mau chóng lạc hậu làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đầu tư. Các chính sách, cơ chế thúc đẩy đầu tư khoa học và công nghệ chưa được xây dựng đồng bộ.
- Rào cản về Luật ngân sách: ngân sách thành phố không hỗ trợ đầu tư được các trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu khoa học thuộc các Viện nghiên cứu, trường đại học của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.
- Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

## **IV. Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2013:**

Các căn cứ để xây dựng kế hoạch năm 2013:

- ✓ Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ thành phố lần thứ IX được cụ thể hóa trong 06 chương trình đột phá của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015;
- ✓ Quyết định 55/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2013;
- ✓ Chỉ thị số 29/2012/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách thành phố năm 2013;

- ✓ Văn bản số 3733/BKHCN-KHTC ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn nội dung kế hoạch KH&CN năm 2013.

#### **A. Mục tiêu :**

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính kịp thời các công trình nghiên cứu khoa học; Tăng cường phổ biến, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tế và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, góp phần tích cực giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của thành phố.
2. Chú trọng phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao từ công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hoá, vi mạch, năng lượng mới; chuyển giao công nghệ từ nước ngoài trong các ngành kinh tế kỹ thuật và từng bước hình thành nền kinh tế tri thức. Tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế-xã hội thành phố tạo sự chuyên biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.
3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất dựa vào đổi mới công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ có giá trị gia tăng cao, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các trường Đại học, Viện/Trung tâm nghiên cứu với doanh nghiệp. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất-chất lượng hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố.
4. Phát triển Khoa học Dịch vụ nhằm thúc đẩy phát triển nhanh các ngành dịch vụ trên cơ sở ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến, tiến tới xây dựng thành công nền kinh tế tri thức ở Tp.HCM và cả nước.
5. Tăng đầu tư hàng năm để phát triển hoạt động khoa học và công nghệ thành phố, trong đó tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học-công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với việc tạo cơ chế, chính sách để phát huy năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ và thông tin khoa học-công nghệ đủ sức giải quyết các nhiệm vụ quốc gia ở trình độ quốc tế.

#### **B. Nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động khoa học và công nghệ năm 2013**

1. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học và công nghệ: thực hiện cơ chế mua sản phẩm khoa học, triển khai hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; cải tiến thủ tục đầu tư phù hợp với đặc thù của các dự án thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nâng cao tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp và xã hội hoá thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho khoa học và công nghệ, yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, hình thành quỹ hỗ trợ nhân lực khoa học và công nghệ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
2. Tập trung nghiên cứu các giải pháp khoa học-công nghệ chống kẹt xe, chống ngập nước; phát triển vi mạch bán dẫn; thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ. Tiếp tục triển khai 13 chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2011-2015, chú trọng đến các lĩnh vực: khoa học xã hội, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, an ninh quốc phòng, vật liệu mới, năng lượng mới, phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch từ công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hoá,...

3. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp, Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; Phát triển thị trường khoa học công nghệ, đưa Sản phẩm dịch vụ công nghệ thử nghiệm hoạt động hiệu quả; Phát triển Khoa học Dịch vụ hỗ trợ các ngành dịch vụ thành phố phát triển dựa trên nền tảng ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến.
4. Triển khai chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ cao, tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp công nghệ cao trong GDP của thành phố. Tiếp tục hoàn thành các công trình khu công nghệ cao, công viên khoa học và công nghệ, khu nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm công nghệ sinh học nhằm thu hút các dự án đầu tư của nước ngoài cũng như các doanh nghiệp trong nước.
5. Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở cấp thành phố, các sở ngành và quận-huyện. Thúc đẩy các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường và hình thành lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ làm nhân tố cho sự phát triển khoa học và công nghệ trong tương lai.
6. Thu hút và phát huy năng lực sáng tạo của trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Nâng cao năng lực nội sinh khoa học và công nghệ và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức KH&CN công lập, đảm bảo cho phát triển khoa học và công nghệ Thành phố.
7. Chủ động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, chú trọng khai thác tài sản trí tuệ của các nước phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao.

### C. Một số giải pháp:

**1. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học và công nghệ,** là khâu đột phá để phát huy sự năng động, sáng tạo của lực lượng trí thức, tạo sự gắn kết giữa cơ sở nghiên cứu, đào tạo và sản xuất-kinh doanh, dịch vụ, đồng thời để khoa học và công nghệ thực sự là động lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

a) Nghiên cứu đề xuất đổi mới cơ chế quản lý đầu tư và tài chính cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ Thành phố:

- Áp dụng thí điểm cơ chế mua sản phẩm khoa học từ công trình nghiên cứu khoa học cho một số đề tài, dự án KH&CN bằng hình thức hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng, đồng đầu tư trong nghiên cứu khoa học theo hướng xã hội hoá đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

- Tập trung đầu tư nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ trong lĩnh vực chống kẹt xe, chống ngập nước, tạo ra sản phẩm công nghệ mới góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

b) Đổi mới công tác quản lý nghiên cứu khoa học: các kết quả nghiên cứu phải định hướng tới việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Tăng cường cơ chế đặt hàng nhằm gắn kết nghiên cứu với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội thành phố; Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng và thương mại hoá sản phẩm khoa học công nghệ; Đề xuất các quy định về phân chia lợi ích khi thương mại hoá thành công kết quả nghiên cứu. Đẩy mạnh công tác phổ biến, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế.

**2. Tập trung nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội-nhân văn và khoa học quản lý** để cung cấp cơ sở khoa học giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội bức xúc, làm cơ sở xây dựng thành phố theo tiêu chí “thành phố xã hội chủ nghĩa, văn minh, hiện đại”; gắn tăng trưởng kinh tế với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

**3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghệ cao.**

- Chú trọng đến các chương trình nghiên cứu như: phát triển vi mạch bán dẫn, công nghệ nano và vật liệu mới-công nghiệp Dược; công nghệ sinh học; công nghệ tự động hóa; công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS phục vụ công tác quản lý; Ứng dụng KH&CN tính toán vào các lĩnh vực KH&CN trọng điểm của thành phố; năng lượng mới, an ninh-quốc phòng, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.
- Đầu tư tập trung vào các đề tài, dự án lớn; hỗ trợ triển khai ứng dụng và thương mại hoá kết quả nghiên cứu; chú trọng các đề tài, dự án mang tính liên ngành.

**4. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, phát triển và hoàn thiện thị trường công nghệ:**

- Triển khai Chương trình đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp thành phố đến năm 2015 nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tích cực đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất - chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.
- Triển khai các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp: Nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ, thiết bị mới; Thiết kế chế tạo thiết bị thay thế ngoại nhập và nội sinh hóa công nghệ để tạo ra sản phẩm công nghệ mới; Hỗ trợ khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và nội địa hóa công nghệ nhập; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.
- Xây dựng Chương trình phát triển các sản phẩm trọng điểm của thành phố thuộc lĩnh vực công nghệ cao được nhà nước khuyến khích đến năm 2020 nhằm nội địa hóa công nghệ, tiến tới làm chủ công nghệ và phát triển ứng dụng.
- Phát triển thị trường công nghệ, đưa Sàn giao dịch công nghệ thử nghiệm hoạt động hiệu quả. Triển khai Chương trình phát triển Khoa học Dịch vụ đến năm 2015 gồm: đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Khoa học Dịch vụ; Thí điểm ứng dụng Khoa học dịch vụ tại một vài doanh nghiệp trong ngành Du lịch và CNTT của Thành phố. Phát triển và xã hội hóa các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ đặc biệt là dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ, dịch vụ thông tin KH&CN, các dịch vụ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng.
- Tăng cường sự liên kết hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp theo chủ trương lấy doanh nghiệp làm trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất-chất lượng hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố. Phát triển các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ.

- Khai thác hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố. Khuyến khích doanh nghiệp hình thành Quỹ phát triển KH&CN doanh nghiệp để đầu tư phát triển và đổi mới công nghệ.

### **5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ**

- Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố hoạt động theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ.
- Thúc đẩy hình thành lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ làm hạt nhân cho sự phát triển khoa học và công nghệ trong tương lai.
- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về KH&CN tại các quận-huyện: hoàn thiện bộ máy tổ chức; tăng cường năng lực quản lý và nâng cao vai trò của khoa học và công nghệ đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn quận-huyện thông qua các chương trình hỗ trợ ứng dụng các kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: quản lý an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, thanh tra, thẩm định và đánh giá công nghệ trong giai đoạn cấp phép đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động: Tiêu chuẩn – Đo lường - Chất lượng, An toàn bức xạ và Thanh tra góp phần ổn định thị trường và hội nhập quốc tế.

### **6. Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức về khoa học và công nghệ:**

- Tiếp tục đầu tư và hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả khu công nghệ cao, công viên khoa học và công nghệ, khu nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm công nghệ sinh học, trung tâm thiết kế chế tạo thiết bị mới Neptech, Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán, Trung tâm dịch vụ phân tích & thí nghiệm, v.v...

- Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả các vườn ươm doanh nghiệp tại các trường đại học, khu công nghệ cao, khu Nông nghiệp công nghệ cao, khu phần mềm Quang Trung,... thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Thành phố hỗ trợ các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị này giải quyết các vấn đề bức xúc cũng như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố.

- Hình thành quỹ hỗ trợ nhân lực khoa học và công nghệ để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn.

### **7. Đẩy mạnh hợp tác KH&CN với các ngành, địa phương và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ để tăng cường nguồn lực khoa học và công nghệ, tạo bước phát triển đột phá cho hoạt động khoa học và công nghệ thành phố.**

*a) Tiếp tục hợp tác với các trường đại học, Viện nghiên cứu, các hội, ngành cụ thể là Thành phố ký kết hợp tác với ĐHQG-TP.HCM và Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong thời gian tới với sự điều hành của Ban chỉ đạo, Tổ công tác để thực hiện một số nội dung hợp tác cụ thể, thiết thực hơn, phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội thành phố.*

**b) Nâng cao vai trò của Liên hiệp các Hội KH-KT TP.HCM (LHH)** trong việc đặt hàng nghiên cứu đề tài, cung cấp các giải pháp tư vấn, phân biện và giám định xã hội đối với các dự án lớn của thành phố.

**c) Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ KH&CN** thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo, tập huấn quản lý KH&CN, xây dựng chiến lược phát triển KH&CN, thẩm định và chuyển giao công nghệ; Đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin KH&CN thành một Trung tâm Thông tin hiện đại của khu vực phía Nam.

**d) Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các địa phương**, đặc biệt là Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây nguyên để thương mại hóa các sản phẩm từ công trình nghiên cứu và phát triển thị trường công nghệ.

**e) Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ**

- Trao đổi chuyên gia và đào tạo chuyên môn ở nước ngoài, hợp tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
- Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế như: ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học,....
- Chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ. Chú trọng khai thác tài sản trí tuệ của các nước phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao.

## **V. Kiến nghị**

### **1. Với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan Trung ương**

**a)** Nghiên cứu sửa đổi các định mức chi trong nghiên cứu khoa học cho phù hợp với thực tế được quy định tại Thông tư 44/2007/TTLT/BTC-BKH&CN ngày 07 tháng 5 năm 2007 về hướng dẫn định mức kinh phí đối với đề tài sử dụng ngân sách nhà nước.

**b)** Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành các quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn về hoạt động chuyển giao công nghệ để các chính sách ưu đãi theo Luật chuyển giao công nghệ đến đúng đối tượng thụ hưởng.

**c)** Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

**d)** Bộ Tài chính xem xét các nội dung về sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012.

**đ)** Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh một số nội dung của Thông tư 25/2010/TT-BKH&CN ngày 29/12/2010 hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (như dùng xe rơ móc để chuyên chở hàng nguy hiểm, loại hàng nguy hiểm thuộc nhiều nhóm hàng,..)

**e)** Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chính phủ sửa đổi và sớm ban hành lại Nghị định số 54/2009/NĐ-CP để phù hợp với tình hình thực tế tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành Danh mục phương tiện đo nhóm 2 theo Quy định của Luật Đo lường.

## 2. Với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ủy ban nhân dân thành phố sớm phê duyệt giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2013 cho Sở Khoa học và Công nghệ để việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án được nhanh chóng và đúng tiến độ, hỗ trợ cho việc giải ngân và quyết toán hàng năm.

b) Bố trí đủ vốn và kịp thời trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2013 cũng như giải quyết những vấn đề phát sinh cho một số dự án đầu tư đang triển khai của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc Sở như: Dự án đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm phân tích chất lượng cao; Dự án xây dựng trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ theo mô hình kiến trúc toà nhà xanh; 02 dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho phòng Đo lường và phòng Thử nghiệm, dự án Cải tạo hệ thống điện của Chi cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, v.v.. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mua sắm thiết bị thử nghiệm chất lượng xăng để phục vụ công tác kiểm tra kịp thời chất lượng xăng dầu, giảm bớt chi phí lấy mẫu, thử nghiệm.

c) Sớm phê duyệt nội dung điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố và cấp tiếp vốn để triển khai các hoạt động của Quỹ bên cạnh việc áp dụng các biện pháp xử lý nhằm thu hồi nợ của các dự án.

d) Hỗ trợ ứng dụng và phát triển công nghệ cao, trong đó tập trung các chương trình hỗ trợ, tài trợ để trình diễn, khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và nội địa hóa công nghệ nhập khẩu.

đ) Về công tác quản lý tiêu chuẩn-chất lượng-đo lường: Ủy ban nhân dân thành phố sớm xem xét, phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tại TP.HCM đến năm 2020” và Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại TP.HCM.

### Nơi nhận :

- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực UBND TP
- Bộ KH&CN
- Ban TC TU, Ban TG TU
- VP UBND TP
- Các sở, ban, ngành liên quan
- Lưu VT, KHTC (Th.100b)

